

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ
Contract for Provision and Use of E-Banking Service

Số: /HDIBDN.....

(Áp dụng đối với khách hàng tổ chức sử dụng dịch vụ tài chính, thanh toán
/For Corporate Customers using financial and payment services)

Căn cứ Bộ luật dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung/ Pursuant to the Civil Code of the Socialist Republic of Vietnam No. 91/2015/QH13 dated November 24th, 2015 and the amended, supplemented documents;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005/ Pursuant to the Law on E-Transactions No. 51/2005/QH11 dated November 29th, 2005;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010/ Pursuant to Law on Credit Institutions No. 47/2010/QH12 dated June 16th, 2010;

Căn cứ Nghị định số 165/2018/NĐ-CP ngày 24/12/2018 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính/ Pursuant to the Decree No. 165/2018/NĐ-CP dated December 24th, 2018 on E-Transactions in financial activities issued by the Government;

Căn cứ Nghị định số 35/2007/NĐ-CP ngày 08/03/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng/ Pursuant to the Decree No. 35/2007/ND-CP dated March 8th, 2007 on E-Transactions in banking activities issued by the Government;

Căn cứ Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt/ Pursuant to the Decree No. 101/2012/ND-CP dated November 22nd, 2012 on non-cash payment issued by the Government;

Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử/ Pursuant to the Decree No. 52/2013/ND-CP dated May 16th, 2013 on E-Commerce issued by the Government;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng/ Pursuant to the Decree No. 72/2013/ND-CP dated July 15th, 2013 by the Government on management, provision and use of Internet services and online information;

Căn cứ Thông tư 35/2016/TT-NHNN ngày 29/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ ngân hàng trên Internet và các văn bản sửa đổi, bổ sung/ Pursuant to the Circular No. 35/2016/TT-NHNN dated December 29th 2016 by the State Bank of Vietnam on the safety and confidentiality over provision of banking services on the Internet and its amendments, supplements;

Theo nhu cầu và khả năng của hai Bên/ Upon the need and capability of the two Parties

Hôm nay/ Today, ngày/ on..... tháng/month năm/year, chúng tôi gồm/we include:

Bên A/Party A: Bên cung cấp dịch vụ - Agribank Chi nhánh/Service Provider - Agribank..... Branch

Địa chỉ/ Address:

Điện thoại/Tel No.: Fax:



Mã số thuế/Tax No.: Cấp ngày/Date of issue..... Tại/
Place of issue

Người đại diện/Represented by: Chức vụ/Position:.....
Số CMND/CCCD/ID No.: Cấp ngày/Date of issue.....
Tại/Place of issue

Theo Giấy ủy quyền số/Under the Power of Attorney No.:..... Ngày/Dated
..... của/by

Bên B/Party B: Bên sử dụng dịch vụ/Service User:

Địa chỉ/ Address:

Điện thoại/Tel No.: Fax:.....

Số Giấy phép ĐKKD/Business Registration No.:..... Cấp ngày/
Date of issue Tại/Place of issue:.....

Mã số thuế/Tax No.: Cấp ngày/Date of issue.....
Tại/Place of issue

Người đại diện/Represented by: Chức vụ/Position:.....
Số CMND/CCCD/ID No.: Cấp ngày/Date of issue.....
Tại/Place of issue

Theo Giấy ủy quyền số/Under the Power of Attorney No.:..... Ngày/Dated
..... của/by

Hai Bên đã thỏa thuận và ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ ngân hàng điện tử với các điều khoản sau/ *The two parties hereby agree to enter into the contract for provision of E-Banking services in accordance with the following terms and conditions:*

Điều 1. Giải thích từ ngữ/Article 1. Terminology:

1. Dịch vụ ngân hàng điện tử (dịch vụ): Là các dịch vụ ngân hàng được thực hiện thông qua các phương tiện điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn bởi Internet Banking, Agribank E-Mobile Banking, SMS Banking/*Electronic Banking (E-Banking) services (hereinafter referred to as Services): Banking Services provided by Agribank to Customers via electronic distribution channels, including but not limited to Internet Banking, Agribank E-Mobile Banking, SMS Banking.*

2. Khách hàng: Là tổ chức mở tài khoản thanh toán tại Agribank, đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của Agribank/ *Customer: organization/corporate opening payment accounts at Agribank and registering to use E-Banking service of Agribank.*

3. Dịch vụ tài chính: Là dịch vụ cho phép thực hiện các giao dịch làm thay đổi số dư tài khoản của khách hàng tại Agribank như: chuyển khoản trong hệ thống Agribank, chuyển khoản liên ngân hàng, gửi tiền có kỳ hạn.../ *Financial services: services that allow Customers to conduct transactions that change the account balance of Customers at Agribank, specifically: Agribank internal transfer, interbank transfer, term deposit, etc.*

4. Dịch vụ thanh toán: Là dịch vụ cho phép thực hiện các giao dịch thanh toán cho đơn vị thụ hưởng mở tài khoản tại Agribank như: thanh toán hóa đơn, nộp thuế điện tử, nạp tiền ví điện tử.../ *Payment services: services that allow Customers to conduct payment transactions for the given beneficiaries' accounts opened at Agribank, specifically Bill payment, E- tax payment, E-wallet top up, etc.*

5. Dịch vụ phi tài chính: Là dịch vụ cho phép thực hiện truy vấn các thông tin liên quan đến tài khoản của khách hàng tại Agribank như: vấn tin tài khoản, vấn tin lịch sử giao dịch... mặc định cung cấp khi khách hàng đăng ký dịch vụ/ *Non-financial services: services that allow Customers*

to query the information related to Customers's account opened at Agribank, specifically: Inquiry payment account information, inquiry transaction history, etc. provided by default when customers register for the Services.

6. Tên đăng nhập (User ID): Là chuỗi ký tự/số điện thoại khách hàng sử dụng để đăng nhập vào hệ thống Ngân hàng điện tử của Agribank/ *Username (User ID): a sequence of characters/mobile phone number which Customers use to log on Agribank E-Banking system.*

7. Mật khẩu đăng nhập: Là chuỗi ký tự bí mật khách hàng sử dụng để đăng nhập/sử dụng Dịch vụ/ *Password: a personally secret sequence of characters that Customers use to log on/use the Services.*

8. Phương thức xác thực: Là các phương pháp được áp dụng để định danh người dùng và/hoặc chứng minh tính đúng đắn của một giao dịch được khởi tạo trên hệ thống ngân hàng điện tử/ *Authentication method: is used to identify the user and / or verify a transaction that is initiated on the e-banking system.*

9. Mã khóa bí mật dùng một lần (One Time Password - OTP): là mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần được tạo ra ngẫu nhiên dưới dạng chuỗi ký tự/chữ số và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định để xác nhận thực hiện giao dịch ngân hàng điện tử/ *One-time Password (OTP): is randomly generated in the form of a string or digits, valid for a period of time and one-time use only to verify e-banking transactions.*

- Soft OTP: Là OTP được tạo ra từ phần mềm sinh OTP cài đặt trên thiết bị di động khách hàng đăng ký với Agribank/ *Soft OTP: OTP generated by OTP generator software installed in registered mobile device.*

- Token OTP: Là OTP được tạo ra từ thiết bị xác thực/ *Token OTP: OTP generated by authentication device.*

10. Thiết bị xác thực: Là thiết bị sinh OTP do Agribank cung cấp cho khách hàng có nhu cầu/ *Authentication Device: an One-time password generator which Agribank provides to customer.*

11. Tài khoản mặc định: Là tài khoản thanh toán bằng VND của khách hàng mở tại Agribank. Tài khoản này dùng để trả phí duy trì dịch vụ E-Banking và được sử dụng tất cả các dịch vụ ngân hàng điện tử đã đăng ký/ *Default Account: Customer's current account in VND opened at the Agribank. This account is used to pay for the fee of maintaining the E-banking services and to use all registered E-banking services.*

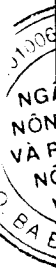
12. Tài khoản sử dụng: Là các tài khoản thanh toán, tài khoản tiền gửi tiết kiệm (không kỳ hạn, có kỳ hạn)...của khách hàng mở tại Agribank mà khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ E-Banking/ *Registered account: payment account, deposit account (non-term, termly), etc. of Customers opened at Agribank which Customers register to use E-Banking services.*

13. Số điện thoại mặc định là số điện thoại được sử dụng tất cả các dịch vụ phi tài chính (đối với dịch vụ cung cấp qua SMS Banking)/ *Default Mobile No.: the Mobile No. which can use all non-financial services (provided via SMS Banking).*

14. Hạn mức mặc định: Là số tiền hoặc số lần tối đa áp dụng đối với khách hàng do Agribank quy định/ *Default transaction limit: the maximum transaction limit or number of transactions for Customers as prescribed by Agribank.*

15. Hạn mức giao dịch lần: Là số tiền tối đa khách hàng được phép thực hiện trong một giao dịch/ *Entry limit: the maximum amount that Agribank regulates for Customers being allowed to conduct for a payment order.*

16. Hạn mức giao dịch ngày: Là tổng số tiền tối đa khách hàng được phép thực hiện đối với các giao dịch trong một ngày/ *Intraday limit: the maximum total amount that Agribank regulates for Customers being allowed to make payment orders in one day.*



17. Hạn mức số lần: Là tổng số lần tối đa khách hàng được phép thực hiện các giao dịch trong một ngày/ *Number of transaction limit: the maximum number of transactions that Agribank Customers are allowed to conduct in one day.*

18. Hạn mức đặc biệt: Là số tiền hoặc số lần tối đa (cao hơn hạn mức mặc định) khách hàng đã đăng ký và thỏa thuận với Agribank được phép thực hiện. Hạn mức này chỉ áp dụng cho 01 (một) tài khoản/ *Special transaction limit: the maximum number or amount of transactions (higher than the default transaction limit) which is registered by Customer and negotiated with Agribank. This transaction limit is applied for 01(one) payment account.*

Điều 2. Cung cấp dịch vụ/ Article 2: Provision of services

1. Bên A đồng ý cung cấp và Bên B đồng ý sử dụng dịch vụ E-Banking của Bên A để thực hiện các giao dịch được đăng ký tại Phụ lục 01 của Hợp đồng này/ *Party A agrees to provide and Party B agrees to use the E-Banking service provided by Party A to conduct transactions registered in Annex 01 of this Contract.*

2. Việc đồng ý sử dụng dịch vụ E-Banking của Bên B theo Hợp đồng này được hiểu là việc đồng ý với loại hình dịch vụ đã đăng ký và toàn bộ các thông tin, hướng dẫn, quy định và điều kiện sử dụng dịch vụ mà Bên A đang áp dụng đối với các loại dịch vụ đó tại thời điểm các Bên ký kết Hợp đồng này cũng như các sửa đổi, bổ sung (nếu có) trong thời gian Bên B sử dụng dịch vụ do Bên A cung cấp/ *Party B's agreement to use the E-Banking service under this Contract shall be understood as Party B's agreement on the registered services and all information, instructions, rules and terms of use that are being applied by Party A to those kinds of services at the time of signing this Contract as well as amendments and supplements (if any) during the time Party B uses the service provided by Party A.*

3. Bên B chấp nhận có thời điểm các thông tin về giao dịch, số dư tài khoản của Bên B qua dịch vụ E-Banking của Bên A chưa phải là thông tin chính xác cuối cùng tại thời điểm thông báo do lỗi hệ thống. Bên A sẽ không gửi tin nhắn đối với các biến động trị giá dưới 10.000VND./ *Party B specifically accept that in some case, the information on transactions and account balances of Party B reported through E-Banking services of Party A may not be the final accurate information at the time of notification due to system errors. Party A will not send messages of updating amount less than 10,000VND.*

4. Bên B đồng ý nhận tin nhắn, email, hoặc bằng các phương tiện hợp pháp khác các thông báo do Bên A gửi tới với mục đích: thông tin về SPDV mới, chương trình khuyến mại, chăm sóc khách hàng, cảnh báo, khuyến nghị và các thông báo khác liên quan tới giao dịch tại Bên A./ *Party B agrees to receive notifications sent by Party A via messages, emails or other legal methods with purposes such as: information on new products and services, promotion programs, warning, recommendations, customer care and other notifications relating to transactions at Party A.*

5. Bên B sẽ không sử dụng được dịch vụ E-Banking nếu tài khoản Bên B chuyển sang trạng thái tạm khóa, phong tỏa toàn bộ số tiền trên tài khoản, không hoạt động.../ *Party B can not use E-Banking services if Party B's account is put in the status of temporarily being suspended, blocked of all amounts in the account, deactivated, etc.*

Điều 3. Tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập và phương thức xác thực giao dịch/ Article 3: Provision of username, password and transaction authentication methods

1. Bên A cung cấp cho Bên B tên đăng nhập và mật khẩu đăng nhập để truy cập và sử dụng dịch vụ E-Banking ngay sau khi hai bên ký kết hợp đồng. Để sử dụng các dịch vụ tài chính/ thanh toán, Bên B sẽ được cung cấp thêm phương thức xác thực để lập, kiểm soát, phê duyệt giao dịch. Bên A cung cấp các phương thức xác thực (thiết bị xác thực, phần mềm hoặc phương thức xác thực khác) cho Bên B trên cơ sở quy định hiện hành của Bên A./ *Party A provides Party B with*

username and password for access to and use of the Internet Banking service after the two Parties sign the contract. In order to using financial/payment services, Party B will be additionally provided with authentication methods for transaction creating, verification and approval. Party A provides the authentication methods (authentication device, software or other authentication methods) to Party B under currently regulations of Party A.

2. Bên B cam kết bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập và phương thức xác thực (thiết bị xác thực, phần mềm hoặc phương thức xác thực khác) mà Bên A cung cấp từ thời điểm Bên A bàn giao tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập, thiết bị xác thực (hoặc đăng ký thành công phương thức xác thực khác) cho bên B. Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp tên đăng nhập, mật khẩu, thiết bị xác thực bị lộ, bị mất và sẽ chịu mọi rủi ro do việc để lộ, để mất tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập, thiết bị xác thực (hoặc các công cụ liên quan đến việc sử dụng phương thức xác thực khác)/ *Party B commits to the safekeeping of username, password and the authentication methods (authentication device, software or other authentication methods) provided by Party A from the time Party A hands over the username, password and authentication devices (or successful register other methods) to party B. Party B will take full responsibilities in the event of and bear all risks for any losses and damages caused by the disclosure and/or loss of username, password and authentication devices (or other devices relating to using other authentication method) .*

3. Trường hợp Bên B quên tên/ mật khẩu đăng nhập hệ thống E-Banking hoặc phương thức xác thực, Bên B có quyền đề nghị Bên A cấp lại./ *In the event of forgetting/losing the username/password for logging in E-Banking or authentication method, Party B has the right to ask Party A for reprovision.*

4. Bên B có quyền yêu cầu Bên A cấp lại thiết bị xác thực trong trường hợp thiết bị xác thực bị mất/bị hỏng, thay đổi phương thức xác thực và Bên B chịu mọi chi phí phát sinh cho việc cấp lại/thay đổi này/ *In case of loss and/or damage of authentication devices, change of authentication method, Party B has the right to ask Party A to provide new authentication devices, and bears all the cost incurred therefrom.*

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của Bên B/ Article 4: Rights and Obligations of Party B

1. Bên B có quyền/ Party B reserves the rights to:

a. Được sử dụng các dịch vụ E-Banking đã đăng ký với Bên A và (hoặc) sử dụng thêm các tiện ích dịch vụ do Bên A cung cấp trong quá trình nâng cấp, phát triển dịch vụ/ *Use the E-banking service registered with Party A and (or) use the facilities provided by Party A in the course of upgrading and developing the service.*

b. Truy cập vào chương trình E-Banking của Bên A, sử dụng tên đăng nhập và mật khẩu đăng nhập để thực hiện các giao dịch trong phạm vi tài khoản và dịch vụ đã đăng ký tại Phụ lục 01 của Hợp đồng này. Thông tin người sử dụng và vai trò người sử dụng được đăng ký tại Phụ lục 01 của Hợp đồng này/ *Access to the E-banking system of Party A, use username and password to conduct transactions within the scope of accounts and services registered in Annex 01 of this Contract. User's information and user's role are complied as registered in Annex 01 of this Contract;*

c. Khiếu nại, yêu cầu tra soát nếu có sai sót hoặc có giao dịch nghi ngờ phát sinh trong quá trình sử dụng Dịch vụ theo quy định của pháp luật và của Bên A. Khiếu nại phải được lập thành văn bản và gửi cho Bên A trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày giao dịch được thực hiện. Quá thời hạn trên, Bên A sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết. Trường hợp khiếu nại của Bên B không liên quan đến lỗi của Bên A, Bên B sẽ phải chịu chi phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của Bên A (nếu có)/ *Request for a transaction checking and/or claim in the event of errors or suspicious transactions arising during the use of the service in accordance with laws and Party A's regulations. The complaints must be made in written form and sent to*

Party A within sixty (60) working days since the involved transactions are performed. Beyond the above period, Party A shall not be responsible for solving these complaints. In case where Party B's claims are not related to the Party A's fault, Party B will have to bear all costs incurred from handling of claims in accordance with Party A's regulations (if any);

d. Yêu cầu Bên A thay đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ thông tin sử dụng dịch vụ E-Banking gồm thông tin tài khoản, thông tin dịch vụ, thông tin người sử dụng và hạn mức giao dịch/ *Request Party A to change, supplement or cancel information about the user of Internet banking service, including information about accounts, services, users and transaction limit;*

e. Được quyền yêu cầu Bên A hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình sử dụng dịch vụ/ *Request Party A to guide and support during the use of the service;*

f. Được quyền yêu cầu Bên A kích hoạt lại dịch vụ khi bị khoá/ *Request Party A to reactivate the service that is locked.*

2. Bên B có trách nhiệm/ *Party B is obliged to:*

a. Tuân thủ các Điều kiện, điều khoản sử dụng dịch vụ E-Banking quy định trong hợp đồng này; các thủ tục đăng ký, trình tự giao dịch và hướng dẫn khác của Agribank trong quá trình sử dụng dịch vụ. Chịu trách nhiệm về những chi phí, tổn thất, thiệt hại phát sinh do thực hiện không đúng các Điều kiện, điều khoản này/ *Comply with the Terms and Conditions of use of E-Banking in this contract, the registration procedures, transaction procedures and other instructions of Agribank when using the Services. Customer takes full responsibility for the costs, losses, damages arising in case of not complying these Terms and Conditions.*

b. Để sử dụng dịch vụ tài chính/thanh toán, Bên B phải đăng ký vai trò cho từng người dùng khác nhau, đảm bảo tối thiểu có Chủ tài khoản và Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán thực hiện giao dịch tài chính, thanh toán cụ thể như sau: Để sử dụng dịch vụ tài chính/thanh toán phải đăng ký vai trò cho từng người dùng và tuân thủ các bước thực hiện giao dịch tài chính, thanh toán, cụ thể/ *To use payment/financial services, Party B must register users' role for each user at least for Account holder and Chief Accountant or Head Accountant to conduct payment/financial services as details:*

- Người tạo lập (bắt buộc, có thể đăng ký cho kế toán viên hoặc kế toán trưởng/người phụ trách kế toán): Được phân quyền: (i) Khởi tạo giao dịch, xác nhận giao dịch đã khởi tạo bằng phương thức xác thực do khách hàng đăng ký sử dụng với Agribank; (ii) Tra cứu các giao dịch đã tạo lập, chỉnh sửa nội dung các giao dịch do Người kiểm soát hoặc Người phê duyệt chuyển trả lại; (iii) Không được chỉnh sửa nội dung của các giao dịch đã được kiểm soát/phê duyệt./ *Creator (mandatory, accept for accountant or Chief Accountant/Head Accountant): is assigned to (i) Create transaction, confirm the created transaction by authentication method registered with Agribank by Customers, (ii) Look up the created transaction, modify the transaction which is rejected by the Supervisor/Approver, (iii) Not allow to modify the transaction which is supervised/approved.*

- Người kiểm soát (không bắt buộc): Được phân quyền: (i) Tra cứu các giao dịch chờ kiểm soát và kiểm tra nội dung; (ii) Lựa chọn các giao dịch để kiểm soát hoặc chuyển trả Người tạo lập (có thể kiểm soát/chuyển trả một hoặc nhiều giao dịch cùng một lúc); (iii) Xác nhận giao dịch bằng phương thức xác thực do khách hàng đăng ký sử dụng với Agribank; (iv) Không được phép chỉnh sửa nội dung của bất kỳ giao dịch nào. / *Supervisor (not mandatory): Is assigned to: (i) Look up transactions waiting for supervision and check the content; (ii) Select transaction to supervise/return to Creator (can supervise/return one transaction or more at the same time); (iii) Confirm transaction by authentication method registered at Agribank by Customer; (iv) Not allow to modify content of any transaction.*

- Người phê duyệt (bắt buộc, chỉ được đăng ký cho chủ tài khoản): Được phân quyền: (i) Tra cứu các giao dịch chờ phê duyệt và kiểm tra nội dung; (ii) Lựa chọn các giao dịch chờ phê

duyệt để phê duyệt hoặc chuyển trả Người tạo lập (có thể phê duyệt/chuyển trả một hoặc nhiều giao dịch cùng lúc); (iii) Xác nhận giao dịch bằng phương thức xác thực do khách hàng đăng ký sử dụng với Agribank; (iv) Không được phép chỉnh sửa nội dung của bất kỳ giao dịch nào.
/Approver (mandatory, accept for Account Holder only): Is assigned to: (i) Look up transaction waiting for approval and check the content, (ii) Select transactions to be approved/returned to the Creator (can approve/return one or more transactions at the same time), (iii) Confirm transactions by authentication method registered at Agribank by Customer, (iv) Not allow to modify content of any transaction.

c. Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin và giấy tờ cần thiết theo quy định của Agribank khi đăng ký/thay đổi/bổ sung/khóa/hủy dịch vụ và (hoặc) yêu cầu liên quan khác; Kịp thời cung cấp thông tin sửa đổi/bổ sung và giấy tờ cần thiết cho Agribank khi có sự thay đổi. Khách hàng chịu trách nhiệm về mọi rủi ro (nếu có) xảy ra trước thời điểm Agribank nhận được thông báo thay đổi/bổ sung của khách hàng hoặc do nguyên nhân của việc khách hàng cung cấp thông tin không chính xác, đầy đủ, khớp đúng, trung thực, cập nhật/
Provide information and documents as completely and accurately as required by Agribank when registering/changing/adding/lock/terminate the Services and/or other relevant requirements; promptly amend/add necessary information and documents to Agribank when there is a change. Customer takes all risks (if any) occurring before the time Agribank receives Customer's notify of changing/adding information or because Customer provided incomplete, inconsistent, inaccurate, outdated information.

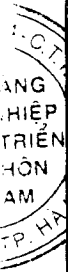
d. Áp dụng mọi biện pháp hợp lý đảm bảo an toàn, bảo mật tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối,... do khách hàng sử dụng khi kết nối, truy cập dịch vụ nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép dịch vụ/
Fully equip themselves with machines, connecting devices, etc. used to connect with the Service so as to have good control and prevent from any unauthorized access

e. Chịu trách nhiệm bảo mật, bảo quản, không chia sẻ thông tin Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, OTP, thiết bị xác thực (hoặc phương thức xác thực khác), chữ ký điện tử... khi sử dụng các dịch vụ. Thông báo kịp thời cho Agribank bằng các phương tiện thích hợp khi phát hiện mật khẩu, thiết bị xác thực và (hoặc) chữ ký điện tử bị sai sót, không đúng theo yêu cầu của mình. Trường hợp sử dụng dịch vụ Internet Banking, không đặt tùy chọn của trình duyệt web cho phép lưu lại tên, mật khẩu sử dụng, thoát khỏi hệ thống khi không sử dụng; Không sử dụng máy tính công cộng, mạng không dây công cộng truy cập vào hệ thống Internet Banking/
Be responsible for maintaining and keeping user name, password, OTP, authentication device (or other authentication method), electronic signature... confidential when using the Services. Promptly notify Agribank by appropriate means when discovering that the password, authentication device and/or electronic signature is flawed, or is not as request. Customers do not set web browser option to save username, password; sign out of the Services when not use; not use public computer, public wireless network to access to Internet Banking system while using Internet Banking services.

f. Tên đăng nhập, mật khẩu, thiết bị xác thực, phương thức xác thực của người sử dụng nào thì người sử dụng đó nhận/đăng ký kích hoạt trực tiếp tại các điểm giao dịch nơi đăng ký dịch vụ của Bên A/
Username, password, authentication device, authentication method of whichever user must be received/activation register directly by that user at Party A's registering transaction office.

g. Thông báo bằng cách thức nhanh nhất cho Bên A khi phát hiện hoặc nghi ngờ việc truy cập trái phép Dịch vụ được Bên A cung cấp cho Bên B hoặc nghi ngờ có người biết thông tin tên đăng nhập và mật khẩu đăng nhập của người sử dụng của Bên B. Bên B phải xác nhận lại thông báo của mình bằng văn bản gửi cho Bên A (nếu trước đó thông báo bằng các hình thức khác)/

Quuu



Inform Party A promptly when detecting or suspecting any unauthorized access to the service provided by Party A to Party B, or suspecting that the information about username and password of Party B's user is leaked by unauthorized people. Party B must send written confirmation of Party B's notice(s) to Party A (if previously notified in other forms).

h. Chịu trách nhiệm và không được hủy ngang, thoái thác bất cứ giao dịch E-Banking nào đã gửi tới Agribank thành công bằng Tên đăng nhập (user ID), Mật khẩu đăng nhập (password) kết hợp với OTP/mã xác thực hay chữ ký điện tử của khách hàng. Các giao dịch E-Banking đã được gửi tới Agribank hợp lệ và được Agribank chấp thuận có đầy đủ tính pháp lý của một hợp đồng giữa Agribank và khách hàng/ *Be responsible for and irrevocably bound by or not to refuse any successful E-Banking transaction performed with username (user ID), password in conjunction with OTP/Authentication Code or digital signature of the Customer. Valid and Accepted E-Banking transactions to Agribank have fully legal status of a contract between Agribank and the customer.*

i. Hoàn trả, phối hợp với Agribank hoàn trả đầy đủ số tiền thụ hưởng do ngân hàng chuyên thừa, chuyên nhằm (bao gồm cả lỗi tác nghiệp, sự cố hệ thống của Agribank/đối tác cung ứng dịch vụ thanh toán)/ *Refund, coordinate with Agribank to refund in full amount mistakenly or excessively credited to the account (due to either operational mistake or technical error from either Agribank or other payment service providers).*

j. Đảm bảo tài khoản có đủ số dư để Agribank thực hiện trích Nợ cho các giao dịch theo yêu cầu của khách hàng hoặc trích Nợ các khoản phí liên quan khi đến hạn thanh toán. Khách hàng sẽ bị dừng dịch vụ nếu không hoàn thành nghĩa vụ trả phí duy trì dịch vụ trong 01 (một) năm/ *Ensure account balance sufficient for Agribank to debit for transactions at the request of customers or debit the related charges/fees on the due date. Customer shall be suspended the use of Services if they do not pay service maintenance fees for 01 (one) year.*

k. Thông báo và phối hợp kịp thời với Agribank để giải quyết khi có sai sót, sự cố hoặc tranh chấp trong quá trình sử dụng các dịch vụ. Chịu trách nhiệm giải quyết mọi tranh chấp phát sinh với bên chỉ thị ghi Có cho Bên B hoặc cho người hưởng của Bên B liên quan đến việc chuyển khoản sau khi Bên A đã thực hiện đúng theo chỉ thị thanh toán/ *Promptly notify or coordinate with Agribank to resolve errors, problems or disputes in the course of using the Services. Be responsible for solving any disputes occurred with the ordering party or with the beneficiary party relating to transfers effected by Party A as instructed.*

l. Trường hợp khóa/hủy dịch vụ, khách hàng vẫn phải chịu trách nhiệm về các phát sinh từ những giao dịch của khách hàng thực hiện trong thời gian sử dụng dịch vụ chưa khóa/hủy/ *In case of lock/termination of the Service, Customer still take full responsibility of issues arising from transactions in the time of using the Services beyond lock/termination.*

m. Cam kết không thực hiện các giao dịch trái với quy định luật pháp; không được sử dụng các dịch vụ E-Banking của Bên A cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác/ *Commit not performing transactions in a manner that is inconsistent with Laws and not to use Party A's E-Banking service for the purposes of money laundering, terrorist financing, fraud or other violations.*

n. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và các quy định có liên quan của bên A/ *Fulfil other obligations in accordance with Laws and Party A's relevant regulations.*

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của Bên A/ Article 5: Rights and Obligations of Party A

1. Bên A có quyền/ Party A reserves the rights to:

a) Khi nâng cấp, phát triển dịch vụ, Agribank được phép bổ sung, cung cấp thêm các tiện

ích Dịch vụ cho khách hàng mà không cần thông báo hoặc yêu cầu khách hàng đăng ký bổ sung Dịch vụ/ *When upgrading and developing the Service, Agribank has right to supplement and provide additional services for customers without notice or requirement over customers to register additional services.*

b) Khóa/hủy Dịch vụ mà không cần báo trước khi Agribank thấy là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp: (i) Theo quyết định, yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (ii) Khách hàng không tuân thủ các điều kiện, điều khoản, quy định của pháp luật và (hoặc) quy định của Agribank về sử dụng Dịch vụ, (iii) Các trường hợp liên quan đến giả mạo, rủi ro hoặc có gian lận; (iv) Có căn cứ/nghi ngờ về hoạt động rửa tiền của khách hàng, (v) Khi lợi ích của Agribank/khách hàng/bên thứ ba có thể bị vi phạm; (vi) Khách hàng không thanh toán đủ phí duy trì dịch vụ trong thời hạn quy định; (vii) Tài khoản sử dụng dịch vụ của khách hàng chuyển sang trạng thái không hoạt động/phong tỏa/cầm cố; (viii) Khi có các sự cố do nguyên nhân bất khả kháng, vượt quá phạm vi kiểm soát của Agribank/ *Lock/terminate the Service when it is aware of necessary without prior notice , including but not limited to: (i) the decision, the request of the law or the competent state agency; (ii) Customer's failure to comply with terms and conditions of Agribank and/or the law governing use of the service; (iii) cases involving counterfeit, risk or fraud; (iv) Having grounds/doubts about customer laundering; (v) the possibility of violation against the interests of Agribank / customers / third parties; (vi) Customer do not pay the service maintenance fee in time; (vii) The registered account's status changes to be deactivated/blocked/pledged; (viii) In the case of occurrences caused by force majeure circumstances, beyond Agribank's control.*

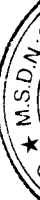
c) Được phép sử dụng thông tin khách hàng để: (i) Phục vụ việc quản lý, giám sát, tư vấn, hỗ trợ,... giữa Agribank với khách hàng và (hoặc) sử dụng vào mục đích quảng bá, giới thiệu sản phẩm dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và lợi ích của khách hàng; (ii) Chia sẻ với bên thứ ba hợp tác với Agribank trong việc cung cấp dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và lợi ích của khách hàng; (iii) Phục vụ việc điều tra hoạt động rửa tiền hoặc gửi cho cơ quan có thẩm quyền khi có căn cứ hoặc nghi ngờ/ *Be entitled to use customer information to: (i) serve the management, supervision, advice, support... between Agribank and its customers and / or for the purpose of promoting and introducing products, services of Agribank to customers; (ii) Share with third parties in cooperation with Agribank to provide Services to improve the quality of customer service and benefits; (iii) Serve the investigation of money laundering operations or send to competent authorities upon evidence or suspicion.*

d) Từ chối thực hiện các giao dịch trường hợp tài khoản của khách hàng không đáp ứng đủ các điều kiện để thực hiện giao dịch/ *Refuse to make transactions if the customer's account does not meet the conditions for processing transaction.*

e) Yêu cầu khách hàng hoàn trả đầy đủ số tiền thụ hưởng do ngân hàng chuyển thừa, chuyển nhầm tiền (bao gồm cả lỗi tác nghiệp, sự cố hệ thống của Agribank/đối tác cung ứng dịch vụ thanh toán). Trích Nợ tài khoản khách hàng giá trị các giao dịch; các khoản phí liên quan theo biểu phí được Agribank quy định trong từng thời kỳ; các khoản tiền tranh chấp và các khoản phí phát sinh khi tranh chấp được các cơ quan có thẩm quyền xử khách hàng thua kiện (nếu có)/ *Request Customer to refund in full amount that has mistakenly or excessively credited to the account (due to either operational mistake or technical error from either Agribank or other payment service providers). Debit customer's account the value of the transaction, related fees according to the fee schedule set by Agribank in each period, disputed amount and charges incurred from the dispute that has been sentenced of loss against Customer by the competent authorities.*

f) Các quyền khác theo quy định của Agribank và pháp luật/ *Other rights regulated by law and Agribank.*

CHỦ



2. Bên A có trách nhiệm/ Party A is obliged to:

a) Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về cung cấp các dịch vụ E-Banking; bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản, giao dịch của khách hàng/ *Comply with regulations on E-banking transaction; keep confidential information related to accounts, transactions of customers.*

b) Thực hiện thay đổi/bổ sung/khóa/hủy dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng; tiếp nhận, giải quyết yêu cầu tra soát, khiếu nại của khách hàng liên quan đến dịch vụ của Agribank/ *Change/add/lock/terminate the Services upon Customer's request; receive and resolve Customer's complaints, investigation requests related to the Services.*

c) Cung cấp hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật, Agribank/ *Provide guidance and assistance to Customer in the course of using the Services according to the regulations of laws and Agribank.*

Điều 6. Hạn mức giao dịch được thực hiện trên chương trình E-Banking/ Article 6: Transaction limit conducted on E-Banking system

1. Bên A có thể thay đổi và/hoặc ấn định hạn mức cho các giao dịch trong từng thời kỳ, tổng hạn mức giao dịch ngày của tất cả các tài khoản đối với một khách hàng và sẽ công bố rộng rãi tại các chi nhánh/phòng giao dịch của Bên A trên toàn quốc hoặc trên website chính thức của Agribank/ *Party A can change and/or set transaction limit from time to time, total intraday transaction limit for all accounts of a customer, and will make such transaction limit public through Party A's branches/transaction offices or on Party A's official website.*

2. Bên A sẽ thỏa thuận Hạn mức đặc biệt đối với các giao dịch chuyển khoản trong ngày được thực hiện trên hệ thống E-Banking khi Bên B có nhu cầu/ *Party A will negotiate with Party B about special intraday transaction limit for transfer on E-Banking system upon Party B's demand.*

Điều 7. Thực hiện giao dịch trên chương trình E-Banking/ Article 7: Execution of transactions on E-Banking system

1. Bên A được hiểu là đã nhận được các lệnh giao dịch do Bên B chuyển đến qua chương trình E-Banking khi và chỉ khi những lệnh giao dịch này được thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bên A và đã được hệ thống của Bên A ghi nhận/ *Party A is considered as having received transaction orders from Party B via the E-Banking system only when these orders are executed in accordance with the instructions of Party A and recognized by the Party A's system.*

2. Giao dịch được tạo lập, kiểm soát và phê duyệt trên chương trình Ngân hàng điện tử sau khi đã nhập đúng tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập, mã xác thực (sinh ra từ phương thức xác thực đã đăng ký với Bên A) được coi là có hiệu lực và có giá trị ràng buộc. Bên A kiểm tra tính xác thực của giao dịch nhận được trên chương trình E-Banking bằng việc kiểm tra tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập và mã xác thực giao dịch/ *A transaction that is created, verified and approved on the E-Banking system after the correct entry of username, password and authentication code (automatically generated by the authentication methods registered with Party A) is regarded to be effective and bound. Party A checks the authenticity of transactions received on the E-Banking system by checking username, password and transaction authentication code.*

3. Đối với các giao dịch đòi hỏi phải có chứng từ gốc kèm theo theo quy định của pháp luật, lệnh giao dịch trên chương trình E-Banking của Bên B chỉ được coi là có hiệu lực khi Bên A nhận được đầy đủ chứng từ gốc kèm theo của giao dịch nói trên. Trường hợp Bên A chưa nhận đủ các chứng từ gốc theo quy định, Bên A không chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh do giao dịch bị chậm trễ/ *For transactions requiring attached original documents as regulated by Laws, Party B's transaction orders on the E-Banking system are deemed to be effective only upon*

Party A's receipt of all original documents attached to the said transactions. In case where Party A has not received full original documents as regulated by Laws, Party A bears no responsibility for losses or damages caused by the delay of such transactions.

4. Những giao dịch nhận được sau thời gian chạy xử lý cuối ngày sẽ được hệ thống của Bên A coi là giao dịch của ngày tiếp theo. Bên A sẽ thông báo cho Bên B thời gian hệ thống chạy xử lý cuối ngày, tuy nhiên, Bên A có quyền thay đổi thời gian hệ thống chạy xử lý cuối ngày mà không cần phải thông báo trước/*Transactions received after cut-off time will be recognized by Party A's system as the next working day's transaction. Party A shall notify Party B of the cut-off time but has the right to change the cut-off time without prior notification.*

Điều 8. Chứng từ giao dịch trên chương trình Ngân hàng điện tử/ Article 8: Transaction documents on the E-Banking system

1. Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp, sử dụng Dịch vụ và (hoặc) giao dịch giữa khách hàng với Agribank cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống điện tử của Agribank sẽ là bằng chứng về việc giao dịch của khách hàng với Agribank/*Documents related to the provision, use of the Service and (or) customer transactions with Agribank as well as data recorded, verified and stored by the electronic system of Agribank will be the evidence of customer's transactions with Agribank.*

2. Chứng từ giao dịch được sử dụng đối với các dịch vụ giữa khách hàng với Agribank là chứng từ điện tử. Nội dung chứng từ điện tử phải tuân thủ quy định của Agribank và các quy định khác của pháp luật liên quan đến giao dịch điện tử/*Transaction documents used for the services between Agribank and customer are electronic documents. The contents of the electronic documents must comply with Agribank's regulations and other provisions of law relating to electronic transactions.*

3. Khi có nhu cầu, khách hàng có thể đến bất kỳ điểm giao dịch của Agribank trên toàn quốc để nhận chứng từ giao dịch liên quan đến giao dịch phát sinh/*When arising demand, customers can come to any transaction offices of Agribank over the country to receive transaction document.*

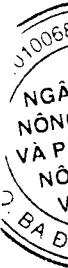
Điều 9. Thời gian cung cấp dịch vụ Ngân hàng điện tử/Time of providing the E-Banking service

1. Thời gian cung cấp dịch vụ E-Banking để khách hàng sử dụng là 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần (trừ thời gian bảo trì hệ thống hoặc các lý do bất khả kháng khác ngoài tầm kiểm soát của Agribank như hỏa hoạn, động đất, sóng thần, bạo loạn, cấm vận... hoặc các hạn chế khác của Chính phủ)/*Time of providing the E-Banking service for the customer's use is 24 hours per day and 07 days per week (except the time for system maintenance or other forced majeure reasons out of Agribank's control such as fires, earthquakes, tsunamis, riots, embargoes, etc. or other governmental restrictions)*

2. Việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến dịch vụ E-Banking xử lý qua các kênh của Trung tâm Chăm sóc, hỗ trợ khách hàng Agribank được thực hiện 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần/*Arising issues of the E-Banking service via Agribank Contact Center is solved in 24 hours per day and 07 days per week.*

3. Việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến dịch vụ E-Banking xử lý tại các điểm giao dịch của Agribank được thực hiện trong ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật Việt Nam/*Arising issues of the E-Banking service via Agribank transaction offices is solved in working hours from Monday to Friday with exception of non-working days and public holidays regulated by Vietnamese Laws.*

Điều 10. Biểu phí/ Article 10: Service charges/fees

1. Việc áp dụng và thu các loại phí đối với Bên B được tuân thủ các quy định về phí sử dụng dịch vụ E-Banking của Bên A trong từng thời kỳ/ *The application and collection of charges against Party B shall comply with Party A's regulations on charges from time to time.*

2. Thông tin về các loại phí và biểu phí dịch vụ Ngân hàng điện tử được Bên A niêm yết công khai tại trụ sở các chi nhánh/phòng giao dịch của Bên A; trên trang web chính thức của Bên A; và trên các kênh cung cấp dịch vụ E-Banking hoặc thông báo cho Bên B qua hộp thư điện tử của Bên B/*Information about kinds of charges and E-Banking service charge scheme are publicly posted at Party A's transaction offices/branches, on Party A's official website or the Internet banking service distribution channels, or are notified to Party B via Party B's e-mail.*

3. Tùy theo từng loại dịch vụ cụ thể, Bên A sẽ thực hiện thu phí của Bên B theo gói Dịch vụ, loại giao dịch, giá trị giao dịch, số lượng giao dịch, đối tượng khách hàng,... Bên B ủy quyền cho Bên A được quyền tự động trích nợ tài khoản để thu phí sử dụng dịch vụ trên bất kỳ tài khoản nào của Bên B mở tại hệ thống của Bên A/*Depending on each specific kind of the service, Party A will collect charges from Party B basing on service package, transaction type, transaction amount, transaction quantity, Party B's user, etc. Party B authorizes Party A to debit automatically any Party B's account maintained at Party A's system to collect charges of the service use.*

Điều 11. Bảo mật/ Article 11: Confidentiality

1. Mỗi bên cam kết, trong quá trình thực hiện Hợp đồng này sẽ giữ bí mật các thông tin do bên kia cung cấp (gồm các chương trình phần mềm, tài liệu hướng dẫn sử dụng và các thông tin liên quan đến chương trình) và chỉ được cung cấp cho bên thứ ba khi được phép của bên kia hay theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật/*Each Party commits itself, during the effective period of this Contract, to respect the confidentiality of information provided by the other party (including software, user's manual or other information relating to the program) and is only allowed to provide such information to a third party if permitted by the other Party or at the request of an competent authority as regulated by Laws.*

2. Mỗi bên cam kết sẽ không sử dụng các thông tin mà bên kia cung cấp nhằm mục đích cạnh tranh với bên cung cấp thông tin/ *Each Party commits itself not to use the information provided by the other party to compete with each other.*

Điều 12. Rủi ro và xử lý rủi ro/ Article 12: Risk and risk settlement

1. Các Bên không phải chịu trách nhiệm pháp lý nào về các sự cố gây cản trở, gián đoạn hoặc làm ngừng hoạt động của chương trình Ngân hàng điện tử nếu các sự cố đó được gây ra bởi một sự kiện bất khả kháng. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, lũ lụt, bãi công, chiến tranh, sự thay đổi của pháp luật, chính sách, v.v./ *Each party will not bear any legal responsibility for any event resulting in obstruction, interruption or termination of Party A's E-Banking service if such event is the result of a force-majeure. Force-majeure is an occurrence that is objective, unforeseeable and irremediable even though all necessary measures are taken and all effort is made, including but not limited to natural calamities, diseases, fires, floods, strikes, wars, changes in policies, laws etc.*

2. Trừ khi có quy định khác trong Hợp đồng này, Bên A sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại và sự cố xảy ra trực tiếp hay gián tiếp bởi những nguyên nhân sau/ *Unless otherwise stated in the contract, Party A is not responsible for any loss or damage directly or indirectly caused by the following reasons:*

a) Những sự cố do nguyên nhân kỹ thuật thuộc trang thiết bị của Bên B hoặc do nguyên nhân chủ quan do quản lý hay vận hành chương trình không đúng các hướng dẫn của Bên A/

Technical errors caused by Party B's equipments or subjective reasons caused by the fact that Party B's system operation or management is not in compliance with Party A's guidances.

b) Những hư hỏng sự cố xảy ra với phần mềm hệ thống, thiết bị, các đường truyền viễn thông không phải do lỗi của Bên A/ *Technical errors of system software, telecommunication equipments or connection caused by another reason other than the fault of Party A.*

c) Hệ thống bị nhiễm vi rút do lỗi của Bên B/ *The system affected by virus due to Party B's fault.*

d) Sự sai lệch thông tin trong các lệnh giao dịch của Bên B/ *Incorrect information in transaction orders made by Party B.*

e) Hành động sai sót của Bên B, ngân hàng đại lý, ngân hàng trung gian, ngân hàng trả tiền, nhà cung cấp dịch vụ thanh toán hàng hóa dịch vụ hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác/ *Mistakes or faults of Party B, correspondent banks, intermediate bank, paying bank, payment service provider or any other third-party.*

f) Những tình huống ngoài khả năng kiểm soát của Bên A/ *Other cases beyond the control of Party A.*

Điều 13. Giao dịch không hủy ngang/ Article 13: Irrevocable transactions

1. Bên B không thể huỷ, thay đổi, phủ nhận hay từ chối bất kỳ giao dịch nào đã được thực hiện qua các kênh phân phối điện tử của Bên A bằng tên truy cập và mật khẩu của Bên B. Trường hợp Bên B muốn huỷ yêu cầu thực hiện giao dịch, Bên A sẽ chỉ xem xét với điều kiện: (i) Bên A chưa ghi nhận và (hoặc) chưa xử lý giao dịch trên hệ thống; (ii) Việc huỷ giao dịch không ảnh hưởng tới lợi ích của Bên A cũng như lợi ích của bất kỳ bên thứ ba nào khác/ *Party B can not cancel, change, deny or decline any transaction processed through Party A's electronic distribution channels using Party B's username and password. That Party B wishes to cancel transactions will only be reviewed by Party A on the conditions that: (i) Party A has not recorded and/or has not processed the transactions on the system; (ii) The cancellation of transactions does not affect the benefits of Party A and of any other third party.*

2. Mọi giao dịch của Bên B được thực hiện qua kênh phân phối điện tử của Bên A sẽ được Bên A coi là có giá trị, không hủy ngang và do Bên B là người duy nhất thực hiện. Bên A không chấp nhận bất cứ sự uỷ quyền nào khác cho bên thứ ba/ *All transactions of Party B conducted via the electronic distribution channels of Party A will be considered by Party A to be valid, irrevocable and executed solely by Party B. Party A does not accept any other authorization to the third party.*

Điều 14. Luật điều chỉnh, giải quyết tranh chấp/ Article 14: Applicable Laws

1. Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc giải thích từ ngữ trong Hợp đồng này thì việc giải thích từ ngữ theo ngôn ngữ của Bên A sẽ được ưu tiên áp dụng/ *This Contract is governed by the laws of Vietnam. If there is any dispute arising out of the interpretation of words in this Contract, the interpretation in the language of Party A shall prevail.*

2. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng giữa Bên B và Bên A, thì tranh chấp đó trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải/ *If there is any dispute arising from the performance of the Contract between Party B and Party A, such dispute shall first be resolved through negotiation or conciliation.*

3. Trường hợp các bên không hòa giải được, việc giải quyết tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án nơi có Trụ sở của Bên A để giải quyết / *In case of unsuccessful conciliation, the dispute settlement shall be subject to jurisdiction of the Court where Party A's office is located.*

Điều 15. Thời hạn hiệu lực và điều khoản thi hành/ Article 15: Validity and

Signature

implementation provisions

1. Hợp đồng này có giá trị 01 (một) năm kể từ ngày ký. Hợp đồng này được tự động gia hạn, nếu không bên nào có văn bản liên quan đến thời hạn Hợp đồng trước thời điểm đáo hạn của Hợp đồng 30 (ba mươi) ngày/*This Contract shall be effective within 01 (one) year from the signing date. This Contract shall be automatically renewed if no written request relating to the Contract's term is made by either of the two parties thirty (30) days prior to the date of the Contract termination*

2. Trong trường hợp một trong hai bên muốn chấm dứt Hợp đồng hợp tác, phải có thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 60 (sáu mươi) ngày/*When one party wishes to terminate the cooperation contract, a written notification of the contract termination must be sent to the other party 60 (sixty) days in advance.*

3. Hợp đồng này được lập thành bản song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt được ưu tiên áp dụng/*This Contract will be a bilingual document, Vietnamese and English, in case of any discrepancies between Vietnamese and English, Vietnamese text shall prevail.*

4. Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bản gồm 14 (mười bốn) trang, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản/*This contract having fourteen (14) pages is made in 02 (two) copies of the same legal validity, each party keeps one (01) copy.*

Đại diện Bên A

*For and on behalf of Party A
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu/
Signature, full name and stamp)*

Đại diện Bên B

*For and on behalf of Party B
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu/
Signature, full name and stamp)*




Phụ lục 01/Annex 01

(đính kèm Hợp đồng số/attachment to Contract No.....)



GIẤY ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ
Registration for Agribank E-banking Services
 (Đối với khách hàng tổ chức/For Corporate Customer)

I. Thông tin khách hàng/Customer Information

Tên tổ chức/Corporation Name		Mã khách hàng/CIF No.
<input type="text"/>		<input type="text"/>
Địa chỉ liên hệ/Contact Address		
<input type="text"/>		
Hộp thư điện tử/Email		
<input type="text"/>		
Số ĐKKD Business Registration No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Mã số thuế/Tax No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Ghi chú: Các thông tin đăng ký phải trùng khớp với thông tin mở tài khoản
 Note: Information must be identical to that in your account opening form

II. Thông tin người đại diện/người được ủy quyền/Information of Representative/Authorized person

Họ và tên /Full name	Ngày sinh/Date of birth	Chức vụ/Position
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu ID/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Địa chỉ liên hệ/Contact Address		
<input type="text"/>		

Là người đại diện/người được ủy quyền chủ tài khoản theo Giấy ủy quyền số/Is representative/ authorized person of Account Holder Under the Power of Attorney No.

III. Dịch vụ đăng ký/Services to register

Agribank E-Mobile Banking

Tài khoản mặc định Số điện thoại
 Default Account Mobile No.

SMS Banking¹

	Mặc định/ Default	Khác/ Others	
Số điện thoại/ Mobile No.	1.	2.	3.
		4.	5.
Tài khoản/ Account	1.	2.	3.
		4.	5.

¹ Tài khoản mặc định và số điện thoại mặc định là tài khoản và số điện thoại được sử dụng tất cả dịch vụ phi tài chính. Các tài khoản và số điện thoại khác chỉ được phép sử dụng dịch vụ thông báo biến động số dư./Default account and default mobile No. are the account and mobile No. which can use all non-financial services. Other accounts and mobile No. can only use balance changing notification service.

(Handwritten signature)

III. Dịch vụ đăng ký/Services to register		
<input type="checkbox"/> Internet Banking (tại https://ibank.agribank.com.vn/ibank/ at https://ibank.agribank.com.vn/ibank/)		
a) <input type="checkbox"/> Dịch vụ phi tài chính ² Non-financial services	<input type="checkbox"/> Dịch vụ thanh toán Payment services	<input type="checkbox"/> Dịch vụ tài chính Financial services
b) Tài khoản sử dụng/Using Account		
1. Tài khoản mặc định/Default Account	3.	5.
2.	4.	6.
c) Hạn mức chuyển khoản đặc biệt/Special limit for transfer		
Tài khoản sử dụng hạn mức đặc biệt Registered account with special limit	Hạn mức giao dịch lần Entry limit	Hạn mức giao dịch ngày Intraday limit
	VND	VND
d) Thông tin người sử dụng dịch vụ thanh toán, tài chính ³ /User Information for payment/financial services		
Vai trò người sử dụng /User role		Số lượng /Numbers
Người tạo lệnh (tạo lập các lệnh giao dịch, bắt buộc)/ Creator (create transaction orders, mandatory)		
Người kiểm soát (kiểm soát các lệnh giao dịch)/ Supervisor (supervise transaction orders)		
Người phê duyệt (kiểm soát và phê duyệt các lệnh giao dịch, bắt buộc)/ Approver (supervise and approve transaction orders, mandatory)		
Vai trò người sử dụng/User role		Vai trò người sử dụng/User role
<input type="checkbox"/> Tạo lập Creator	<input type="checkbox"/> Kiểm soát Supervisor	<input type="checkbox"/> Phê duyệt Approver
<input type="checkbox"/> Tạo lập Creator	<input type="checkbox"/> Kiểm soát Supervisor	<input type="checkbox"/> Phê duyệt Approver
Họ và tên/Full name:	Họ và tên/Full name:	
Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ID/PP No.:	Số CMND/CCDD/Hộ chiếu/ID/PP No.:	
Ngày cấp/Date of issue:	Ngày cấp/Date of issue:	
Nơi cấp/Place of issue:	Nơi cấp/Place of issue:	
Quốc tịch/Nationality:	Quốc tịch/Nationality:	
Ngày sinh/Date of birth:	Ngày sinh/Date of birth:	
Chức vụ/Position:	Chức vụ/Position:	
Hộp thư điện tử/Email:	Hộp thư điện tử/Email:	
Điện thoại/Mobile No.:	Điện thoại/Mobile No.:	
Phương thức xác thực giao dịch tài chính, thanh toán/Financial and payment transaction authentication method	Phương thức xác thực giao dịch tài chính, thanh toán/Financial and payment transaction authentication method	
<input type="checkbox"/> Soft OTP Loại/Type:..... SĐT nhận mã kích hoạt/Mobile No. receiving activation code:..... <input type="checkbox"/> Token OTP Loại/Type:.....	<input type="checkbox"/> Soft OTP Loại/Type:..... SĐT nhận mã kích hoạt/Mobile No. receiving activation code:..... <input type="checkbox"/> Token OTP Loại/Type:.....	
Chữ ký xác nhận/Signature (Ký, ghi rõ họ tên/Signature and full name)	Chữ ký xác nhận/Signature (Ký, ghi rõ họ tên/Signature and full name)	

² Mặc định cung cấp khi đăng ký dịch vụ Internet Banking/Default provided when registering Internet Banking

³ Trường hợp khách hàng muốn đăng ký thêm người dùng, khách hàng vui lòng sử dụng Phụ lục 02/ To register for more users, please use Annex 02

Vai trò người sử dụng/ <i>User role</i>			Vai trò người sử dụng/ <i>User role</i>		
<input type="checkbox"/> Tạo lập <i>Creator</i>	<input type="checkbox"/> Kiểm soát <i>Supervisor</i>	<input type="checkbox"/> Phê duyệt <i>Approver</i>	<input type="checkbox"/> Tạo lập <i>Creator</i>	<input type="checkbox"/> Kiểm soát <i>Supervisor</i>	<input type="checkbox"/> Phê duyệt <i>Approver</i>
Họ và tên/ <i>Full name</i> :			Họ và tên/ <i>Full name</i> :		
Số CMND/ Hộ chiếu/ <i>ID/PP No.</i> :			Số CMND/ Hộ chiếu/ <i>ID/PP No.</i> :		
Ngày cấp/ <i>Date of issue</i> :			Ngày cấp/ <i>Date of issue</i> :		
Nơi cấp/ <i>Place of issue</i> :			Nơi cấp/ <i>Place of issue</i> :		
Quốc tịch/ <i>Nationality</i> :			Quốc tịch/ <i>Nationality</i> :		
Ngày sinh/ <i>Date of birth</i> :			Ngày sinh/ <i>Date of birth</i> :		
Chức vụ/ <i>Position</i> :			Chức vụ/ <i>Position</i> :		
Hộp thư điện tử/ <i>Email</i> :			Hộp thư điện tử/ <i>Email</i> :		
Điện thoại/ <i>Mobile phone</i> :			Điện thoại/ <i>Mobile phone</i> :		
Phương thức xác thực giao dịch tài chính, thanh toán/ <i>Financial and payment transaction authentication method</i>			Phương thức xác thực giao dịch tài chính, thanh toán/ <i>Financial and payment transaction authentication method</i>		
<input type="checkbox"/> Soft OTP Loại/ <i>Type</i> :..... SĐT nhận mã kích hoạt/ <i>Mobile No. receiving activation code</i> :.....			<input type="checkbox"/> Soft OTP Loại/ <i>Type</i> :..... SĐT nhận mã kích hoạt/ <i>Mobile No. receiving activation code</i> :.....		
<input type="checkbox"/> Token OTP Loại/ <i>Type</i> :.....			<input type="checkbox"/> Token OTP Loại/ <i>Type</i> :.....		
Chữ ký xác nhận/<i>Signature</i> (Ký, ghi rõ họ tên/ <i>Signature and full name</i>)			Chữ ký xác nhận/<i>Signature</i> (Ký, ghi rõ họ tên/ <i>Signature and full name</i>)		
IV. Xác nhận của khách hàng/<i>Customer's confirmation</i>					
Bằng việc ký vào Bản yêu cầu này, chúng tôi xác nhận: 1. Những thông tin trên đây là đầy đủ, trung thực và chính xác 2. Chúng tôi đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng và hướng dẫn sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của Agribank được đăng tải trên địa chỉ website http://www.agribank.com.vn <i>By signing this registration, we hereby confirm that:</i> 1. <i>The information provided above is complete, true and correct.</i> 2. <i>We have read, understood and accepted the Terms and Conditions of the Contract and E-Banking services instruction posted on Agribank website at http://www.agribank.com.vn</i>			Ngày/ <i>Date</i> : : ___/___/___ Chủ tài khoản/<i>Account Holder</i> (Ký, ghi rõ họ tên) (<i>Signature and full name</i>)		
V. Phần dành cho ngân hàng/<i>For bank only</i>					
Ngày/ <i>Date</i> : ___/___/___		Ngày/ <i>Date</i> : ___/___/___		Ngày/ <i>Date</i> : ___/___/___	
Giao dịch viên/<i>Teller</i> (Ký, ghi rõ họ tên) (<i>Signature and full name</i>)		Kiểm soát viên/<i>Supervisor</i> (Ký, ghi rõ họ tên) (<i>Signature and full name</i>)		Giám đốc/<i>Director</i> (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) (<i>Signature, stamp and full name</i>)	

Phụ lục 02/Annex 02

(đính kèm Hợp đồng số/ attachment to Contract No.)

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phân thịnh đến khách hàng

GIẤY ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG NGƯỜI DÙNG

Registration for addition of user

(Đối với khách hàng tổ chức/ For Corporate Customer)

Vai trò người sử dụng/User role			Vai trò người sử dụng/User role		
<input type="checkbox"/> Tạo lập Creator	<input type="checkbox"/> Kiểm soát Supervisor	<input type="checkbox"/> Phê duyệt Approver	<input type="checkbox"/> Tạo lập Creator	<input type="checkbox"/> Kiểm soát Supervisor	<input type="checkbox"/> Phê duyệt Approver
Họ và tên/Full name:			Họ và tên/Full name:		
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ID/PP No.:			Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ID/PP No.:		
Ngày cấp/Date of issue:			Ngày cấp/Date of issue:		
Nơi cấp/Place of issue:			Nơi cấp/Place of issue:		
Quốc tịch/Nationality:			Quốc tịch/Nationality:		
Ngày sinh/Date of birth:			Ngày sinh/Date of birth:		
Chức vụ/Position:			Chức vụ/Position:		
Hộp thư điện tử/Email:			Hộp thư điện tử/Email:		
Điện thoại/Mobile phone:			Điện thoại/Mobile phone:		
Phương thức xác thực giao dịch tài chính, thanh toán/Financial and payment transaction authentication method <input type="checkbox"/> Soft OTP Loại/Type:..... SĐT nhận mã kích hoạt/Mobile No. receiving activation code:..... <input type="checkbox"/> Token OTP Loại/Type:.....			Phương thức xác thực giao dịch tài chính, thanh toán/Financial and payment transaction authentication method <input type="checkbox"/> Soft OTP Loại/Type:..... SĐT nhận mã kích hoạt/Mobile No. receiving activation code:..... <input type="checkbox"/> Token OTP Loại/Type:.....		
Chữ ký xác nhận/Signature (Ký, ghi rõ họ tên/Signature and full name)			Chữ ký xác nhận/Signature (Ký, ghi rõ họ tên/Signature and full name)		

Phụ lục này là một phần không thể tách rời của hợp đồng số/This Annex is an integral part of the Contract No.: ngày/date giữa Agribank Chi nhánh/between Agribank..... Branch và khách hàng/and Customer

Xác nhận của khách hàng/Customer's confirmation

Bằng việc ký vào Bản yêu cầu này, chúng tôi xác nhận:

- Những thông tin trên đây là đầy đủ, trung thực và chính xác
- Chúng tôi đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng và hướng dẫn sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của Agribank được đăng tải trên địa chỉ website <http://www.agribank.com.vn>

By signing this registration, we hereby confirm that:

- The information provided above is complete, true and correct.
- We have read, understood and accepted the Terms and Conditions of the Contract and E-Banking services instruction posted on Agribank website at <http://www.agribank.com.vn>

Ngày/Date: : ___/___/___

Chủ tài khoản/ Account Holder

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)

Phần dành cho ngân hàng/For bank only

Ngày/Date: ___/___/___

Giao dịch viên/Teller

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)

Ngày/Date: ___/___/___

Kiểm soát viên/Supervisor

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)

Ngày/Date: ___/___/___

Giám đốc/Director

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Signature, stamp and full name)

[Handwritten signatures]